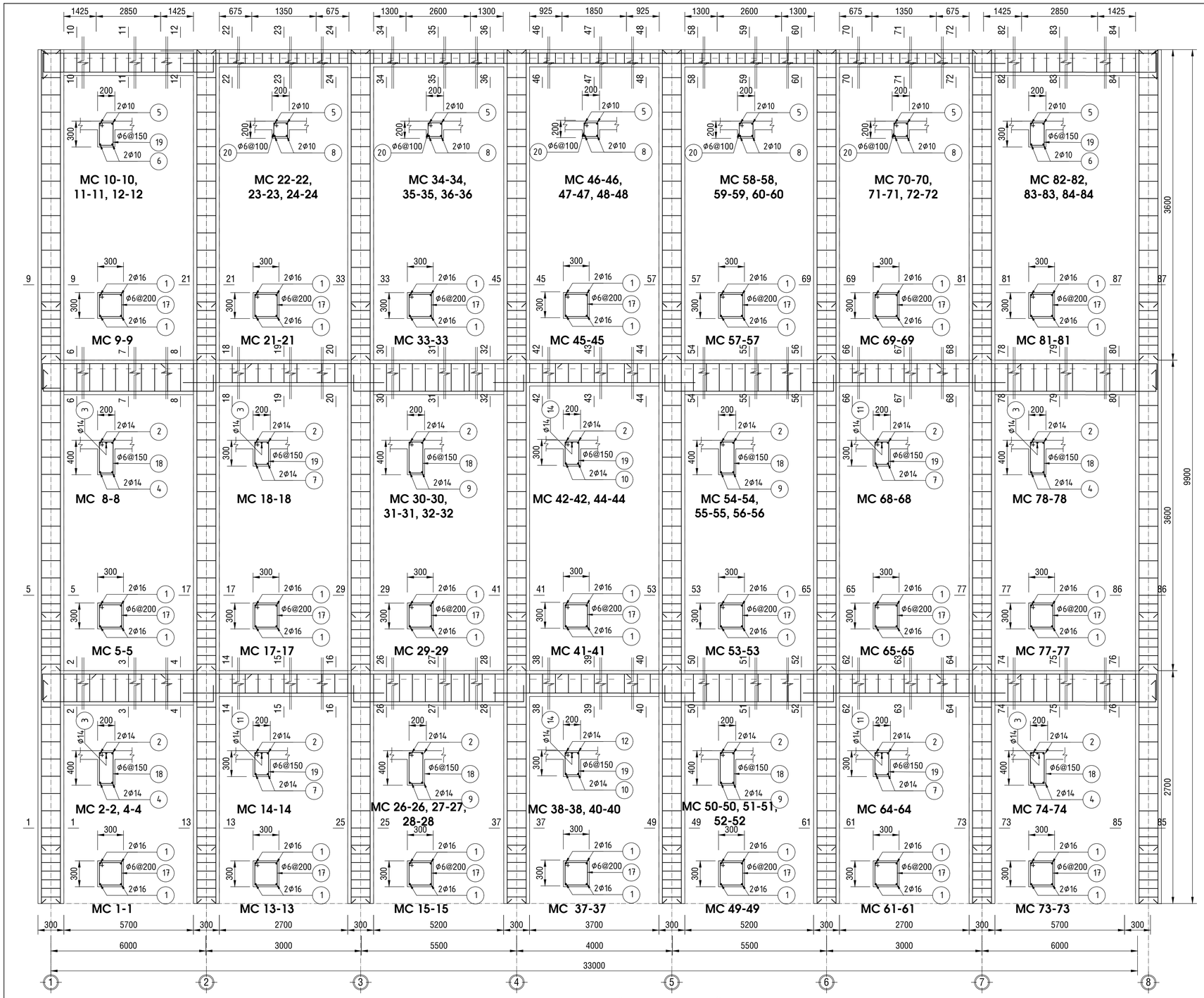

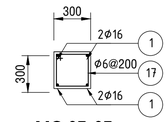
MC 87-87

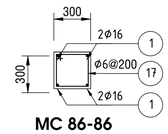
MC 86-86

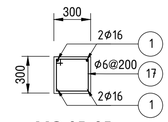
MC 85-85

THỐNG KÊ THÉP KHUNG TẦNG 2						
SKH	HÌNH DẠNG	ø (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (mm)	KHỐI LƯỢNG (kg)
1	9.900	16	10000	32	320.000	505
2	20900	14	22000	4	88.000	106
3	1.500	14	2050	4	8.200	10
4	6.000	14	6100	8	48.800	59
5	20900	10	22000	4	88.000	54
6	6.000	10	6100	8	48.800	30
7	3700	14	3700	8	29.600	36
8	21540	10	21540	2	43.080	27
9	6200	14	6200	8	49.600	60
10	4700	14	4700	4	18.800	23
11	750	14	1300	4	5.200	6
13	9400	14	9500	4	38.000	46
14	1.000	14	1550	4	6.200	7
16	5500	14	5600	4	22.400	27
17	300 + 300	6	1300	404	525.200	117
18	200 + 400	6	1300	291	377.867	84
19	200 + 250	6	1300	273	355.333	79
20	200 + 250	6	1300	195	253.500	56
TỔNG:						1.331

GHI CHÚ :
- BÊ TÔNG DẦM VÀ BẢN THANG CẤP ĐỘ BỀN B15 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rb = 8,5 MPa.
- CỐT THÉP CHỊU LỰC CII (Rs = 280 MPa).
- THÉP ĐAI CI (Rsw = 225MPa).
- THÉP THỚ TRÊN NỐI TẠI VỊ TRÍ 1/2L GIỮA NHIP
- THÉP THỚ DƯỚI NỐI LẠI VỊ TRÍ 1/4L GẦN GỐI

BỐ TRÍ THÉP CỘT, DẦM KHUNG 2

TỶ lệ 1/25

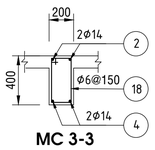
MC 3-3

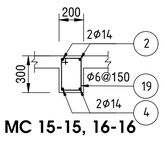
MC 15-15, 16-16

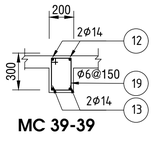
MC 39-39

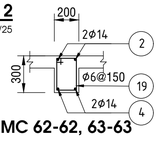
MC 62-62, 63-63

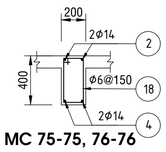
MC 75-75, 76-76

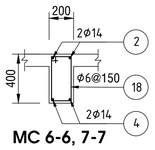
MC 6-6, 7-7

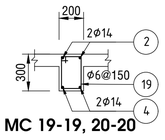
MC 19-19, 20-20

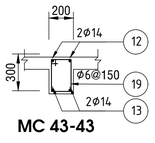
MC 43-43

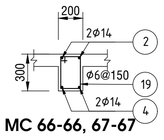
MC 66-66, 67-67

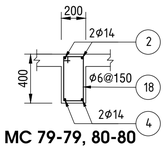
MC 79-79, 80-80

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ **BM. KỸ THUẬT XÂY DỰNG**		LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH XDDN&CN TÊN CÔNG TRÌNH: **TRỤ SỞ LÀM VIỆC XÃ TÂN ÂN** BẢN VẼ: **- BỐ TRÍ THÉP CỘT, DẦM KHUNG F**	
CÁN BỘ HƯỚNG DẪN: Ths. HỒ NGỌC TRI TÂN	KÝ TÊN	SINH VIÊN THỰC HIỆN: **CAO MINH THÀNH** MÃ SỐ SV: DC1761H317 LỚP: KTXD VB2 2017	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KC 04 05
CÁN BỘ PHẢN BIỆN:	KÝ TÊN		TỶ LỆ: 1/100 NGÀY HOÀN THÀNH: 28/06/2021